

Số: 2713 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1580/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1951/TTr-SGD&ĐT ngày 12/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo bị bãi bỏ tại Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 đối với các trường hợp xét thăng hạng theo đề án, kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhà giáo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính nội bộ số 9, Mục III, Phần A Thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Thành);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Kh).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thái Văn Thành



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ
LIÊN QUAN PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số 2713.../QĐ-UBND ngày 19./6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính nội bộ được thay thế	Thời hạn giải quyết	Cách thức tiếp nhận hồ sơ	Cơ quan/Tổ chức nộp/gửi hồ sơ ban đầu	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý (Nội dung in nghiêng là sửa đổi, bổ sung)
I	Lĩnh vực giáo dục thường xuyên					
1	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	a) Các xã, phường gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá. b) Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã trước	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Giáo dục và Đào tạo (số 67, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An); - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành: https://nghean.vnptioffice.vn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định	- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh; - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

TT	Tên thủ tục hành chính nội bộ được thay thế	Thời hạn giải quyết	Cách thức tiếp nhận hồ sơ	Cơ quan/Tổ chức nộp/gửi hồ sơ ban đầu	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý <i>(Nội dung in nghiêng là sửa đổi, bổ sung)</i>
		ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.				của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; - <i>Thông tư số 27/2025/TT- BGDDT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục.</i>

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp				
1	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	UBND tỉnh
2	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP	Giáo dục nghề nghiệp	UBND tỉnh
3	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng	Giáo dục nghề nghiệp	UBND tỉnh
4	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Luật giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 Quy định về Điều lệ trường trung cấp; Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung,	Giáo dục nghề nghiệp	UBND tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo;

		bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		
5	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP	Giáo dục nghề nghiệp	UBND tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP	Giáo dục nghề nghiệp	UBND tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo;

II. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên

7	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại	Nghị quyết 23/2026/NQ-CP ngày 29-04-2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục thường xuyên	UBND tỉnh
8	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động trở lại	Nghị quyết 23/2026/NQ-CP	Giáo dục thường xuyên	UBND tỉnh

III. Lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo				
9	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
10	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
11	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
12	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
13	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
14	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
15	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
16	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh

			giáo	
17	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
18	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
19	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
20	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	UBND tỉnh
IV. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
21	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo
22	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo

B. Thủ tục hành chính cấp xã				
I. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
1	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân cấp xã

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN